

Cơ sở khoa học của việc xác định chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới

Phạm Ngọc Phương¹, Lê Thái Tuyên²,
Phạm Văn Nam³

¹ Email: pnphuong@moet.edu.vn

² Email: lttuyen@moet.edu.vn

³ Email: nam.pv@moet.edu.vn

Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học
Số 12 - 14, Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Nhóm nghiên cứu đặt ra một vấn đề có ý nghĩa khi thực hiện một trong những điều kiện để thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới về cơ sở vật chất, thiết bị trường học. Bài viết trình bày những vấn đề rất cơ bản trong việc xây dựng chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn, đó là đưa ra quan niệm thống nhất về cơ sở vật chất, thiết bị trường học, chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn. Nhóm tác giả trình bày những căn cứ để thực hiện công việc này, đồng thời chỉ ra phạm vi, yêu cầu và nguyên tắc của việc xây dựng chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn. Nhóm tác giả cũng chỉ rõ những nội dung của chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và khẳng định “Việc xây dựng chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn đánh dấu một bước phát triển mới của nhà trường và quản lý nhà trường ở bậc phổ thông hiện nay”.

TỪ KHÓA: Cơ sở vật chất; thiết bị trường học; chuẩn; quản lý dựa theo chuẩn.

→ Nhận bài 21/4/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 27/5/2019 → Duyệt đăng 25/6/2019.

1. Đặt vấn đề

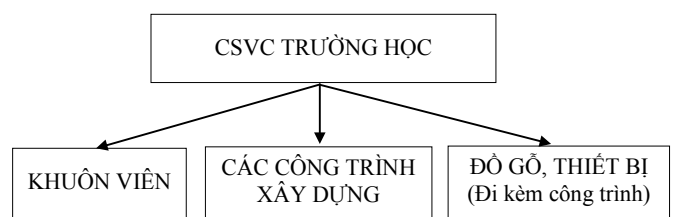
Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) mới (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)) làm thay đổi căn bản toàn diện việc dạy và học ở trường phổ thông. Theo đó, việc dạy học hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực (NL) của người học thay thế cho dạy học hướng về nội dung ở CT cũ kéo theo những thay đổi cơ bản về 4 lĩnh vực: CT giáo dục (CTGD), sách giáo khoa (SGK), phương pháp dạy học (PPDH), đánh giá chất lượng giáo dục (ĐGCLGD). Để đảm bảo thực hiện thành công CT GDPT mới, cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị trường học (TBTH) là một trong những điều kiện phải được tính đến. Các yếu tố về địa điểm, diện tích, quy mô nhà trường; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; thư viện; khối phòng hành chính quản trị; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phụ trợ; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật, thư viện và thiết bị dạy học (TBDH) cần được chuẩn hoá. Dưới đây, chúng tôi trình bày những vấn đề cơ bản của việc xác định chuẩn CSVC, TBTH và quản lý CSVC, TBTH theo chuẩn đáp ứng yêu cầu của CT GDPT mới. *Bài viết là sản phẩm nghiên cứu của đề tài “Nghiên cứu cơ sở khoa học của việc xây dựng chuẩn và quản lý hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị trường học theo chuẩn, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới”. Mã số: KHGD/16-20.ĐT.026.*

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn

2.1.1. Cơ sở vật chất, thiết bị trường học

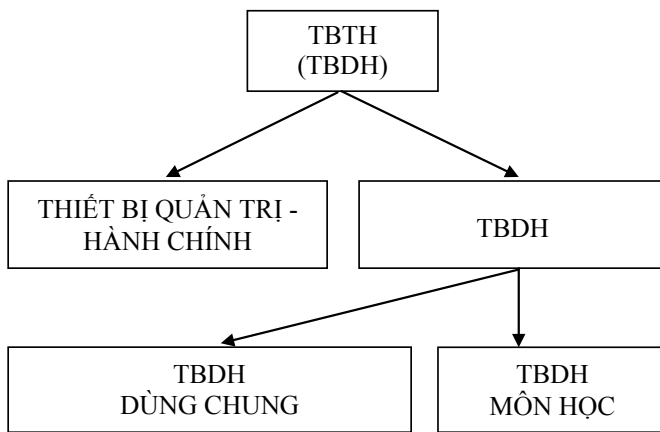
- **CSVC trường học** (“School Facilities” hay “The School Plant” hoặc “The Physical Facilities of a School”) là cụm từ chỉ tất cả tài sản vật chất của một trường học, bao gồm: đất đai, công trình xây dựng (gồm cả hạ tầng kỹ thuật), các trang thiết bị và phương tiện khác nhau được thiết lập/bố trí trong khuôn viên cũng như trong các công trình xây dựng của nhà trường. CSVC trường học phân theo 3 nhóm cấu thành, gồm: Khuôn viên trường; Các công trình xây dựng trong khuôn viên (gồm cả hạ tầng kỹ thuật); Đồ gỗ, thiết bị đi kèm công trình. Trong bài viết này, chúng tôi dùng khái niệm CSVC với nội hàm này và hệ thống CSVC trường học biểu hiện qua Sơ đồ 1 dưới đây:



Sơ đồ 1: Nội hàm khái niệm CSVC

- **TBTH** là tổng thể những máy móc, dụng cụ... cần thiết phục vụ cho hoạt động của nhà trường. TBTH chia làm 2 loại: thiết bị gắn với công trình xây dựng và thiết bị gắn với hoạt động GD. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chỉ giới hạn việc tìm hiểu liên quan đến những thiết bị gắn với hoạt động GD.

Thiết bị gắn với hoạt động GD bao gồm 2 mảng: 1/ Thiết bị dùng trong hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường như: Thiết bị truyền thông, thiết bị in ấn, thiết bị điều khiển... gọi chung là thiết bị hành chính, quản trị; 2/ Thiết bị gắn với hoạt động GD và dạy học như: Máy chiếu, tivi, máy ảnh, máy quay phim, tranh ảnh, mô hình, mẫu vật, dụng cụ thí nghiệm... gọi chung là TBDH. Hệ thống TBTH được thể hiện qua sơ đồ sau (xem Sơ đồ 2).



Sơ đồ 2: Hệ thống TBTH

2.1.2. Chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học

- Chuẩn là “Cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, hướng theo đó để làm cho đúng; Cái được công nhận là đúng theo quy định hoặc theo thói quen trong xã hội” (Từ điển Tiếng Việt, tr.173). Có nhiều cách hiểu cụ thể hơn nhưng vẫn nằm trong khuôn khổ của định nghĩa trên như sau: “Chuẩn là cái được xác lập bởi quyền lực, tập quán hoặc sự thỏa thuận chung để làm mẫu hoặc vật so sánh; được đặt ra và xác lập bởi quyền lực để làm luật lệ (quy tắc) đo lường số lượng, trọng lượng, giá trị hoặc chất lượng” (Đại Bách khoa toàn thư thế giới Britannica - 2002, CD-ROM) hoặc “Chuẩn”(Norms) là cái có tính tiêu chuẩn, điển hình, là tiêu chuẩn có tính đòi hỏi bắt buộc hay tiêu chuẩn có thể chấp nhận/thừa nhận (Norm - the typical, or standard thing, a required or acceptable standard). Như vậy, “Chuẩn” là cái có tính tiêu chuẩn được đặt ra bởi quyền lực (sau khi đã nghiên cứu thống nhất) để làm luật lệ, căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm cho đúng. Theo đó, *chuẩn CSVC, TBTH là cái có tính tiêu chuẩn về CSVC, TBTH được xác định bởi nhu cầu dạy học của CT và khả năng đáp ứng của nhà trường. CT GD nào thì có chuẩn CSVC, TBTH ấy. CT GD phát triển thì chuẩn CSVC, TBTH cũng phải phát triển theo.*

2.1.3. Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn

Quản lý CSVC, TBTH dựa theo chuẩn là quản lý phát

triển. Chuẩn CSVC, TBTH quốc gia là chuẩn có nhiều mức độ (Ví dụ, có 3 mức: mức tối thiểu, mức độ 1, mức độ 2), mức độ sau cao hơn mức độ trước. Khi ban hành chuẩn phải khuyến khích những đơn vị, trường học từng bước trang bị, đầu tư phát triển hệ thống CSVC, TBTH ngày một hoàn thiện.

Giống như các chuẩn khác, chuẩn CSVC, TBTH cũng có chu kỳ phát triển. Các cấp quản lý GD (cơ sở và trung ương) theo chức năng của mình, lấy chuẩn CSVC, TBTH quốc gia làm căn cứ để xây dựng kế hoạch củng cố và phát triển hệ thống CSVC, TBTH của đơn vị mình ngày càng hoàn thiện để đáp ứng tốt nhất yêu cầu dạy học của CT GDPT mới.

2.2. Cơ sở khoa học, phạm vi, yêu cầu, nguyên tắc của chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn

2.2.1. Cơ sở khoa học của việc xây dựng chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn

a. Cơ sở lý luận

Chuẩn CSVC, TBTH là một trong những phương diện của chuẩn GD, có 2 chức năng cơ bản là chức năng đánh giá, so sánh và chức năng xác minh (Xác định sự vật là cái gì và tồn tại như thế nào). Chuẩn CSVC, TBTH cũng giải thích các hình thức, thành phần thực thể, những giới hạn của CSVC, TBTH và sự tồn tại của CSVC, TBTH (Bảng các tiêu chí nằm trong chuẩn).

Chuẩn CSVC, TBTH thực hiện theo quy trình chuẩn hoá trong GD nói chung gồm 3 bước: 1/ Phát triển chuẩn (Xây dựng + điều chỉnh chuẩn); 2/ Áp dụng chuẩn (Ban hành + thực hiện chuẩn); 3/ Quản lý chuẩn (Giám sát, đánh giá việc áp dụng chuẩn + đánh giá hiệu lực của chuẩn).

Xác định khung tiến hành chuẩn hóa bao gồm các thành phần của chuẩn bao gồm: chuẩn CSVC và chuẩn TBTH cùng với những tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức về CSVC, TBTH.

Chuẩn CSVC bao gồm các thành phần nhỏ như: Khu đất xây dựng trường, quy hoạch mặt bằng tổng thể, các công trình xây dựng trong khuôn viên, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tiện ích chung, an ninh, an toàn trong trường học. Các thành phần này được xác định qua những tiêu chí và tiêu chuẩn cho mỗi tiêu chí.

Chuẩn TBTH bao gồm các thành phần nhỏ như: TBDH dùng chung và TBDH môn học. Các loại thiết bị này đều có tiêu chí về số lượng và chất lượng. Các tiêu chí này đều phải đạt đến một tiêu chuẩn nhất định.

Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi xác định chuẩn CSVC, TBTH có 3 mức sau: 1/ Mức tối thiểu (mức thấp nhất): Đảm bảo ở mức tối cần thiết các điều kiện về CSVC, TBTH đáp ứng các yêu cầu cơ bản/cốt lõi để nhà trường triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung dạy học, nội dung GD của CT GDPT mới (Dự kiến từ 80 - 85% số trường phổ thông trong cả nước đạt ở mức này. Không có những điều kiện này thì không thể triển khai CT GDPT mới); 2/ Mức 1 (mức khá): Các điều kiện về CSVC, TBTH đạt cao hơn mức tối thiểu để nhà trường thực hiện đầy đủ, thuận

lợi các hoạt động dạy học, hoạt động GD CT GDPT mới (Dự kiến từ 50 - 80 % số trường phổ thông đạt mức này); 3/ Mức 2 (mức tốt): Các điều kiện về CSVC, TBTH đạt cao hơn mức 1 để nhà trường có thể thực hiện sáng tạo các hoạt động dạy học, hoạt động GD trong CT GDPT mới.

b. Cơ sở thực tiễn

- Đánh giá thực trạng về CSVC, TBTH và việc quản lý CSVC, TBTH trong những năm vừa qua trên các phương diện: Địa điểm, diện tích, quy mô nhà trường; Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; Thư viện; Khối phòng hành chính quản trị; Khu sân chơi, thể dục thể thao; Khối phụ trợ; Khối phục vụ sinh hoạt; Hạ tầng kỹ thuật và TBDH tối thiểu đều cần đánh giá xem mức độ đáp ứng như thế nào với cách thức tổ chức dạy học theo CT GDPT mới.

- Phân tích tình hình áp dụng chuẩn GD ở nước ta qua việc xem xét các chuẩn đã ban hành: Chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn kiến thức kỹ năng...

- Những yêu cầu của CT GDPT mới với CSVC và TBTH: CT GDPT mới có những đổi mới cơ bản về mục tiêu, nội dung, phương pháp, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, NL HS. Trong CT GDPT mới, cũng xuất hiện một số môn học mới ở cả 3 cấp Tiểu học, THCS, THPT, đặc biệt có hoạt động trải nghiệm xuyên suốt ở các môn học và các chủ đề học tập; Tăng cường dạy học tự chọn đáp ứng nhu cầu người học và nhu cầu, điều kiện thực tiễn ở địa phương, nhà trường. CT GDPT mới là CT mở.

CT GDPT mới đã xác định những NL cốt lõi cần hình thành, phát triển cho HS, bao gồm: 1/ Những NL chung được tất cả các môn học và hoạt động GD góp phần hình thành, phát triển: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; 2/ Những NL đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động GD nhất định: NL ngôn ngữ, NL tính toán, NL tìm hiểu tự nhiên và xã hội, NL công nghệ, NL tin học, NL thẩm mỹ, NL thể chất. Sự thay đổi về mục tiêu GD nhằm phát triển phẩm chất và NL cho HS, bắt buộc cách thức tổ chức dạy học cũng phải thay đổi, kéo theo yêu cầu về CSVC, TBTH cũng thay đổi.

2.2.2. Phạm vi, yêu cầu, nguyên tắc của chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị trường học dựa theo chuẩn

a. Phạm vi thực hiện chuẩn CSVC, TBTH và quản lý CSVC, TBTH dựa theo chuẩn

Chuẩn CSVC, TBTH là chuẩn cơ sở do Bộ GD&ĐT ban hành áp dụng với tất cả các trường tiểu học (TH), THCS, THPT, trường có nhiều cấp học công lập trong toàn quốc.

Chuẩn CSVC, TBTH vừa đáp ứng được tiêu chuẩn cơ bản “Quy định những đặc tính, yêu cầu áp dụng chung cho một phạm vi rộng hoặc chứa đựng các quy định chung cho một lĩnh vực cụ thể” vừa đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật “Quy định về mức, chỉ tiêu, yêu cầu đối với đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn” (Điều 12). Như vậy, chuẩn CSVC, TBTH sẽ xác định những đặc tính, yêu cầu, chỉ tiêu, mức độ của CSVC, TBTH cho hoạt động dạy và học ở trường phổ thông theo CT GDPT mới.

Dự kiến chuẩn CSVC, TBTH trường tiểu học có chu kỳ 5 năm, trường THCS: 4 năm, trường THPT: 3 năm. Sau một chu kỳ, chuẩn sẽ được điều chỉnh sang một mức mới.

b. Yêu cầu về chuẩn CSVC, TBTH và quản lý CSVC, TBTH dựa theo chuẩn

- Chuẩn CSVC, TBTH phải phù hợp với Luật GD, tương thích với Điều lệ của các trường tiểu học, THCS, THPT, Pháp lệnh cán bộ công chức và các văn bản pháp quy khác...

- Chuẩn CSVC, TBTH cần được xác định có nhiều mức độ để nhà trường ở mọi điều kiện đều có thể từng bước nâng cao điều kiện CSVC, TBTH của mình. Trước mắt, chuẩn CSVC, TBTH nên chia thành 3 mức sau: Mức tối thiểu là điều kiện tối thiểu để thực hiện CT GDPT mới; Mức 1, cao hơn mức tối thiểu, đạt ở tầm trung bình khá; Mức 2, cao hơn mức 1, đủ điều kiện để thực hiện các hoạt động GD và giao lưu ở tầm khu vực và quốc tế.

- Xây dựng chuẩn CSVC, TBTH cần có sự kế thừa và phát huy kinh nghiệm trong nước và quốc tế.

- Chuẩn CSVC, TBTH được ban hành với mong muốn từ cấp cơ sở đến cấp trung ương đều có thể sử dụng làm công cụ để quản lý định kỳ hoặc đột xuất hệ thống CSVC, TBTH của mình một cách hữu hiệu nhất.

- Chuẩn CSVC, TBTH cần được xây dựng để sử dụng được trong môi trường quản lý bằng công nghệ thông tin (Phần mềm quản lý CSVC, TBTH) ở mọi cấp độ từ trung ương đến cấp cơ sở.

c. Nguyên tắc của chuẩn CSVC, TBTH và quản lý CSVC, TBTH dựa theo chuẩn

- Chuẩn CSVC, TBTH phải được định hướng từ mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của CT GDPT mới.

- Xác định mức chuẩn CSVC, TBTH phải lấy thực trạng điều kiện CSVC, TBTH hiện tại làm điểm xuất phát.

- Chuẩn CSVC, TBTH phải được xây dựng theo hướng mở, không làm bó hẹp khả năng đầu tư của nhà trường. Trên cơ sở điều kiện kinh tế, xã hội, xu hướng phát triển công nghệ, chuẩn CSVC, TBTH không chỉ là công cụ quản lý mà thông qua công tác quản lý đảm bảo mọi nhà trường trong hệ thống GDPT đều có cơ hội phát triển không giới hạn hệ thống CSVC, TBTH của mình.

- Chuẩn CSVC, TBTH phải được lượng hoá ở mức tối đa. Các từ ngữ trong chuẩn phải được diễn đạt ngắn gọn, đơn nghĩa, dễ hiểu, dễ dàng cho việc thực hiện đánh giá và tự đánh giá.

2.2.3. Nội dung của chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học

a. Nội dung của chuẩn CSVC

Khu đất xây dựng trường

** Yêu cầu, quy định về địa điểm xây dựng trường*

- Sự phù hợp với quy hoạch.

- Sự thuận tiện tiếp cận (*bán kính phục vụ, đường vào trường...*).

- Kết nối với hạ tầng khu vực (*điện, nước, thông tin liên lạc...*).

** Yêu cầu, quy định về khu đất xây dựng trường*

- Đáp ứng các yêu cầu, điều kiện đối với khu đất xây dựng công trình (địa hình, địa chất công trình,...).

- Đáp ứng yêu cầu về diện tích đất để bố trí quy hoạch xây dựng các không gian chức năng, có xét đến đặc điểm/điều kiện đất đai khu vực địa bàn đô thị, nông thôn và miền núi (diện tích đất tối thiểu cho 1 HS, diện tích đất cho 1 HS theo các quy mô trường phổ biến/đại diện ở bàn đô thị, nông thôn, miền núi...).

- Đáp ứng yêu cầu mở rộng, phát triển của nhà trường (*tỉ lệ diện tích đất dự trữ mở rộng, phát triển trường trong tổng diện tích khuôn viên*).

Quy hoạch mặt bằng tổng thể

* *Phân khu chức năng/Cơ cấu chức năng - quy hoạch*

- Khu học tập - thực hành gồm: Đất xây dựng công trình (tỉ trọng diện tích chiếm đất, diện tích đất cho 1 HS); Đất sân trường/sân chơi (*tỉ trọng diện tích chiếm đất, diện tích đất cho 1 HS,...*); Đất vườn trường (*tỉ trọng diện tích chiếm đất, diện tích đất cho 1 HS,...*).

- Khu sân bãi thể dục thể thao (tỉ trọng diện tích chiếm đất, diện tích đất cho 1 HS).

- Khu phục vụ, phụ trợ (tỉ trọng diện tích chiếm đất, diện tích đất cho 1 HS).

* *Yêu cầu, quy định về tổ chức không gian*

- Yêu cầu, quy định chung về tổ chức không gian kiến trúc tổng thể (*tầng cao công trình, mật độ xây dựng,...*).

- Yêu cầu, quy định về tổ chức không gian các cơ cấu chức năng (khu học tập - thực hành, khu sân bãi thể dục thể thao,...).

- Yêu cầu, quy định khác (*cảnh quan, tiện ích chung môi trường học đường*).

Các công trình xây dựng trong khuôn viên

* *Khối phòng học, phòng chuyên dùng* (Cơ cấu, số lượng phòng được tính toán, xác định dựa vào kế hoạch GD; Xác định diện tích phòng dựa vào số lượng, kích thước bàn ghế, bố trí sắp xếp bàn ghế, trang thiết bị, phương tiện dạy - học theo yêu cầu/cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động GD,... cũng như các yêu cầu, quy định kĩ thuật có tính bắt buộc, có tham khảo quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài).

- Phòng học (cấp công trình, bố trí trong công trình, diện tích phòng chuẩn, diện tích cho 1 chỗ học, hướng phòng, cửa ra vào và cửa sổ, chiều cao phòng, danh mục đồ nội thất cơ bản, yêu cầu bố trí bàn, bàn ghế, tủ, giá,... trong phòng, yêu cầu về hệ thống chiếu sáng nhân tạo, thông gió cơ học,...).

- Phòng chuyên dùng, gồm các phòng học bộ môn, phòng thực hành - thí nghiệm, xưởng/vườn trường (cấp công trình, bố trí trong công trình, diện tích phòng chuẩn, diện tích cho 1 chỗ học/Thực hành/thí nghiệm, hướng phòng, cửa ra vào và cửa sổ, chiều cao phòng, danh mục đồ nội thất cơ bản, yêu cầu bố trí bàn, bàn ghế, tủ, giá,... trong phòng, yêu cầu về hệ thống chiếu sáng nhân tạo, thông gió cơ học,... và hệ thống hạ tầng kĩ thuật chuyên dụng theo chức năng phòng. Tùy theo mức tiêu chuẩn, quy mô trường mà danh mục phòng có sự thay đổi: đủ hay không đủ so với danh

mục chung).

* *Khối phòng phục vụ học tập* (Xác định diện tích phòng dựa vào quy mô trường (số HS), chức năng phòng và tiêu chuẩn/định mức chuyên ngành liên quan, có tham khảo quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài).

- Thư viện (cấp công trình, diện tích cho 1 HS, cho 1 chỗ phòng đọc chỗ, cửa ra vào và cửa sổ, chiều cao phòng, danh mục đồ nội thất cơ bản và yêu cầu bố trí, yêu cầu về hệ thống chiếu sáng nhân tạo, thông gió cơ học,...).

- Phòng thiết bị GD.

- Phòng tư vấn học đường.

- Phòng hoạt động Đội (trường tiểu học), Đoàn - Đội (trường THCS, THPT).

- Phòng GD thể chất hoặc nhà đa năng (cấp công trình, diện tích cho 1 HS, cửa ra vào và cửa sổ, chiều cao phòng, danh mục đồ nội thất cơ bản và yêu cầu bố trí, yêu cầu về hệ thống chiếu sáng nhân tạo, thông gió cơ học,...). Tùy theo mức tiêu chuẩn, quy mô trường, danh mục phòng có sự thay đổi đủ hay không đủ so với danh mục chung.

* *Khối phòng hành chính quản trị* (Xác định diện tích dựa vào định mức số lượng người làm việc theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT và Quy định hiện hành về định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp với mỗi loại phòng đều chuẩn hóa về chỉ tiêu/định mức diện tích, yêu cầu bố trí và các yêu cầu, quy định kĩ thuật): Phòng hiệu trưởng; Phòng phó hiệu trưởng; Phòng hội đồng/phòng họp; Phòng truyền thông; Văn phòng các đoàn thể (nếu có nhu cầu); Văn phòng trường; Phòng GV/các tổ chuyên môn; Phòng y tế học đường; Kho.

* *Diện tích phục vụ và phụ trợ* (Xác định diện tích dựa vào số HS, GV, nhân viên và tiêu chuẩn/định mức chuyên ngành liên quan. Với mỗi loại phòng đều chuẩn hóa về chỉ tiêu/định mức diện tích, yêu cầu bố trí và các quy định kĩ thuật): Nhà bếp (nếu có nhu cầu); Phòng ăn (nếu có nhu cầu cho HS tiểu học nhưng cũng chỉ khuyến khích/không quy định bắt buộc); Phòng nghỉ trưa (Nếu có nhu cầu cho HS tiểu học, nhưng cũng chỉ khuyến khích/không quy định bắt buộc); Nhà để xe cho HS, GV, khách; Nhà vệ sinh cho HS; Nhà vệ sinh cho GV; Thường trực/Bảo vệ;

Hệ thống hạ tầng kĩ thuật, tiện ích chung

Xác định chỉ tiêu/định mức, yêu cầu quy định dựa vào các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định chuyên ngành liên quan như: Mạng Internet và thông tin liên lạc; Cấp điện; Cấp nước; Thoát nước, vệ sinh môi trường; Tiện ích chung trong khuôn viên.

An ninh, an toàn trong trường học

Xác định các yêu cầu, quy định an ninh, an toàn liên quan đến thiết kế và vận hành sử dụng dựa vào các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định chuyên ngành liên quan, có tham khảo quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài: Các yêu cầu về an toàn tiếp cận trường học; Các yêu cầu chung về an ninh trật tự, bảo vệ trường học; Các yêu cầu về an toàn trường học với thiên tai; Các yêu cầu về an toàn tai nạn, thương tích trong trường học; Các yêu cầu về an toàn cháy, nổ trong trường

học; Các yêu cầu về an toàn sức khỏe trong trường học; Các yêu cầu về an toàn vệ sinh trong trường học (Vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường).

b. Nội dung của chuẩn TBTH

* *TBDH dùng chung*: Máy tính, máy chiếu/màn chiếu/tivi; máy ảnh, máy quay phim, thiết bị đầu cuối (dùng cho học tập trực tuyến)...

* *TBDH môn học*:

- Cấp Tiểu học: Ngoài các môn tự chọn, có 11 môn học và một hoạt động GD bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ 1, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Khoa học, Tin học và Công nghệ, GD thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm.

- Cấp THCS: Ngoài các môn tự chọn và GD địa phương, có 10 môn học và 01 hoạt động GD bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, GD công dân, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, GD thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Cấp THPT: Có 5 môn học và 01 Hoạt động GD bắt

buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, GD thể chất, GD quốc phòng và an ninh, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và 03 nhóm môn học tự chọn là: Nhóm môn Khoa học xã hội (Lịch sử, Địa lí, GD Kinh tế và Pháp luật); Nhóm môn Khoa học tự nhiên (Vật lí, Hoá học, Sinh học); Nhóm môn Công nghệ và Nghệ thuật (Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật). Cùng với các môn học còn có các chuyên đề lựa chọn.

3. Kết luận

Trong sự trưởng thành của cả hệ thống GD, việc xây dựng chuẩn CSVC, TBTH và quản lí CSVC, TBTH dựa theo chuẩn đánh dấu một bước phát triển mới của công tác quản lí nhà trường ở bậc phổ thông hiện nay. Nếu chuẩn CSVC, TBTH được ban hành và chúng ta thực hiện quản lí CSVC, TBTH dựa theo chuẩn thành công thì không chỉ CSVC, TBTH của mỗi nhà trường từng bước phát triển trình độ quản lí của các cấp quản lí GD&ĐT cũng được nâng lên một tầm cao mới.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|---|---|
| <p>[1] <i>Luật Giáo dục</i>, số: 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 06 năm 2019.</p> <p>[2] <i>Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kĩ thuật</i>, số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006.</p> <p>[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Chương trình Giáo dục phổ thông</i> (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).</p> | <p>[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trung học phổ thông</i>.</p> <p>[5] Đặng Thành Hưng, <i>Cơ sở khoa học của việc chuẩn hoá trong giáo dục phổ thông</i>, Đề tài mã số: B2003 - 49-56, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục.</p> |
|---|---|

CONCEPTUAL MODEL OF SCHOOL LEARNING ENVIRONMENTS FOLLOWING THE NEW NATIONAL GENERAL EDUCATION CURRICULUM

**Pham Ngoc Phuong¹, Le Thai Tuyen²,
Pham Van Nam³**

¹ Email: pnphuong@moet.edu.vn

² Email: lttuyen@moet.edu.vn

³ Email: nam.pv@moet.edu.vn

Institute of School Architecture and Design
12 - 14, Le Thanh Tong, Hoan Kiem,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The New National General Education Curriculum has provided new requirements for the school learning environments, from the infrastructure and school equipment system to management and operational facilities, from the physical design to the logical design of the classroom learning environments. The paper discussed the core issues of the needs to study and to develop a framework of standards applying for new and transformed school learning environment to meet the requirements of the New National General Education Curriculum and proposed a conceptual model of school learning environments including infrastructure, school equipment system, and management and operational facilities according to the recommended framework standards.*

KEYWORDS: *Facilities; school equipments; standards; standards-based management.*